

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

ĐỀ ÁN

Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH 13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí Số: 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”; Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo đó, Ủy ban nhân dân đã ban hành Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 17/6/2010 về việc ban hành quy định về phí tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố; QĐ số 1780/2014/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 và Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 về việc ban hành chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí tham quan danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn huyện Cát Hải.

Hiện nay, Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 thay thế Pháp lệnh phí và lệ phí Số: 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí bãi bỏ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí, Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí kể từ ngày 01/01/2017; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương đã thay thế các Thông tư hướng dẫn trước đó của Bộ tài chính. Theo Quy định tại Danh mục Phí, Lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và Lệ phí năm 2015, phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và bảo tàng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố. Ngoài ra việc thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng có một số nội dung cần điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế. Do đó việc xây dựng Đề án thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng là cần thiết, làm căn cứ để thành phố có cơ sở triển khai theo quy định pháp luật hiện hành.

Xuất phát từ thực tiễn trên, Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng Đề án thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV.

III. NỘI DUNG ĐỀ ÁN:

1. Tên gọi:

Đề án thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Phạm vi điều chỉnh

Việc thu phí tham quan di tích - danh thắng được thực hiện thống nhất trên địa bàn thành phố Hải Phòng, áp dụng cho các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn thành phố Hải Phòng gồm:

- Danh lam thắng cảnh: Tuyến tham quan Vịnh Lan Hạ, Tuyến tham quan Vịnh Cát Bà – Đảo Cát Ông – Chùa Thiên Ứng, Đảo Cát Dứa (Đảo Khi), Làng sinh thái xã Việt Hải (theo đường thủy), Động Hoa Cương (Xã Gia Luận), Các điểm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa đảo Hòn Dấu.

- Di tích lịch sử: Đền Nghè, Hang Quân Y, Pháo đài thần công (điểm cao 177), Tháp Tường Long.

- Công trình văn hóa: Đình Hàng Kênh.

- Bảo tàng: Bảo tàng Hải Phòng.

3. Đối tượng thu phí

Khách tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn thành phố, gồm cả khách là người Việt Nam và người nước ngoài.

4. Đơn vị tổ chức thu phí:

- Bảo tàng thành phố tổ chức thu phí tại Bảo tàng thành phố, đền Nghè, đình Hàng Kênh.

- Ban quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà là đơn vị thu phí danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà và tham quan làng Việt Hải (theo đường thủy) và Thu phí lưu trú nghỉ đêm trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

- Vườn quốc gia Cát Bà Phí thu tham quan Vườn Quốc gia Cát Bà.

- Ban chỉ huy quân sự huyện Cát Hải thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa tại: Pháo đài thần công, Hang Quân y.

- Ủy ban nhân dân xã Gia Luận (huyện Cát Hải) thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa tại Động Hoa Cương.

- Ban Quản lý các di tích lịch sử, văn hóa quận Đồ Sơn là đơn vị thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa Đảo Hòn Dấu.

- Ủy ban nhân dân Quận Đồ Sơn thu phí đối với quần thể di tích tháp Tường Long, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn.

- Ủy ban nhân dân huyện An Lão thu phí vào tham quan tại Hang Voi và Hang Già Vị thuộc quần thể di tích lịch sử danh thắng Núi Voi.

5. Đối tượng miễn, giảm:

Căn cứ Điều 10 Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội 13 và Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa, đồng thời để phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, công tác đối nội, đối ngoại và tạo điều kiện cho một số đối tượng đến nghiên cứu, học tập tham quan tại di tích, đề nghị miễn, giảm thu phí một số đối tượng sau:

a) Miễn phí tham quan đối với các trường hợp sau:

- Người có công với cách mạng.
- Miễn phí tham quan đối với người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.
- Hành khách tham gia giao thông ngoài mục đích tham quan, du lịch theo tuyến vận tải thủy nội địa.
- Trẻ em từ 7 tuổi trở xuống;
- Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách Quốc tế, khách đặc biệt có ý kiến của Chủ tịch ủy ban Nhân dân thành phố;
- Học sinh các trường tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học thuộc thành phố tổ chức tham quan ngoại khóa hàng năm có đăng ký với các đơn vị trực tiếp danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và bảo tàng.

b) Giảm 50% phí tham quan đối với các trường hợp sau:

- Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”. Trường hợp khó xác định là người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú.
- Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ;
- Người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi (là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên);
- Các đối tượng là thân nhân liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người tàn tật trong trường hợp tổ chức tham quan tập thể và người có công với cách mạng;
- Các đối tượng là hộ nghèo (có xác nhận của chính quyền địa phương), đồng bào dân tộc thiểu số ở những xã trên địa bàn thành phố có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; các chuyên gia nghiên cứu về di sản văn hóa;
- Sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng do nhà trường tổ chức tham quan ngoại khóa hàng năm có đăng ký với các đơn vị quản lý trực tiếp di tích và cơ quan chức năng quản lý về di sản văn hóa.
- Trường hợp đặc biệt khác có ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng.

6. Mức thu phí:

Đồng tiền thu phí: Việt Nam đồng (VNĐ)

Mức thu phí:

- Việc xác định mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và bảo tàng (*dưới đây gọi tắt là phí tham quan*) thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 22 Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Điều 4 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016, cụ thể như sau:

Xác định mức thu phí tham quan thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 8 Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13.

Quy định mức thu đối với mức thu phí tham quan phải đảm bảo theo quy định tại điều 4 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016:

a) Căn cứ mức thu phí hiện hành để làm cơ sở đề xuất mức thu.

b) Phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương nơi phát sinh hoạt động thu phí.

c) Đối với các khoản phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp thành phố trong đó có phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng thì quy định mức thu phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí đối với hoạt động do cơ quan Trung ương thực hiện.

d) Tham khảo mức thu của các địa phương có hoàn cảnh kinh tế - xã hội tương đồng để bảo đảm sự hài hòa, thống nhất giữa các địa phương.

Khung mức thu phí danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn thành phố đề nghị HĐND thành phố thông qua kỳ họp gồm:

ĐVT: Đồng

STT	Điểm tham quan	Mức thu hiện nay		Mức thu theo Thông tư số 02/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính		Đề xuất khung mức thu phí tham quan giai đoạn từ năm từ năm 2019-2025		Ghi chú
		Người lớn	Trẻ em	Người lớn	Trẻ em	Người lớn	Trẻ em	
1	Tham quan Bảo tàng Hải Phòng	5.000				5.000	0	Đã thu phí theo QĐ số 950/QĐ-UBND ngày 17/6/2010 Phí tham quan di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh
2	Tham quan đền Nghè	5.000				5.000	0	
3	Tham quan đình Hàng Kênh	10.000				10.000	0	

STT	Điểm tham quan	Mức thu hiện nay		Mức thu theo Thông tư số 02/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính		Đề xuất khung mức thu phí tham quan giai đoạn từ năm từ năm 2019-2025		Ghi chú
		Người lớn	Trẻ em	Người lớn	Trẻ em	Người lớn	Trẻ em	
								trên địa bàn thành phố
4	Tuyến tham quan Vịnh Lan Hạ	40.000	20.000	40.000	20.000	80.000	40.000	Đã thu phí theo QĐ số 2401/QĐ-UBND ngày 20/10/2015
5	Tuyến tham quan Vịnh Cát Bà – Đảo Cát Ông – Chùa Thiên Ứng	30.000	15.000	40.000	20.000	50.000	25.000	Chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí tham quan danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên địa bàn huyện Cát Hải
6	Đảo Cát Dứa (Đảo Khi)	30.000	15.000	40.000	20.000	50.000	25.000	
7	Hang Quân Y	40.000	20.000	40.000	20.000	40.000	20.000	
8	Làng sinh thái xã Việt Hải (theo đường thủy)	40.000	20.000	40.000	20.000	40.000	20.000	
9	Động Hoa Cương (Xã Gia Luận)	30.000	15.000	40.000	20.000	30.000	15.000	
10	Pháo đài thần công (điểm cao 177)	40.000	20.000	40.000	20.000	40.000	20.000	
11	Phí tham quan Vườn Quốc gia Cát Bà	40.000	20.000	40.000	20.000	40.000	20.000	Đã thu phí theo QĐ số 1780/2014/QĐ-UBND ngày 15/8/2014
12	Các điểm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa đảo Hòn Dấu	20.000	10.000	40.000	20.000	20.000	10.000	Đã thu phí theo QĐ số 1497/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 Điều chỉnh thu phí tham quan danh lam thắng cảnh di tích lịch sử, công trình văn hóa đảo Hòn Dấu
13	Quần thể di tích tháp Tường Long	Chưa thu	Chưa thu	40.000	20.000	20.000	10.000	Đề xuất mức thu phí

STT	Điểm tham quan	Mức thu hiện nay		Mức thu theo Thông tư số 02/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính		Đề xuất khung mức thu phí tham quan giai đoạn từ năm từ năm 2019-2025		Ghi chú
		Người lớn	Trẻ em	Người lớn	Trẻ em	Người lớn	Trẻ em	
14	Hang Già Vị thuộc quần thể di tích danh thắng Núi Voi thuộc địa phận xã Trường Thành, huyện An Lão	Chưa thu	Chưa thu	40.000	20.000	5.000	5.000	Đề xuất mức thu phí
15	Hang Họng Voi thuộc quần thể di tích danh thắng Núi Voi thuộc địa phận xã An Tiến, huyện An Lão	Chưa thu	Chưa thu	40.000	20.000	5.000	5.000	Đề xuất mức thu phí
16	Thu phí lưu trú nghỉ đêm trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.	Chưa thu	Chưa thu			200.000đ/người/đêm 350.000đ/người/2 đêm 400.000đ/người/3 đêm		Đề xuất mức thu phí

Trên đây là khung mức phí danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn thành phố tối đa, tùy theo tình hình, điều kiện cụ thể của mỗi địa phương mà các đơn vị được giao thu phí xây dựng mức thu phí cho phù hợp nhưng không được vượt quá khung mức thu phí của Đề án này.

7. Mức trích

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ, đề xuất tỷ lệ trích lại như sau:

STT	Tên phí	Tổ chức thu phí		Quy định về quản lý, sử dụng	
		Tên tổ chức	Phân loại	Tỷ lệ để lại (%)	Tỷ lệ nộp NSNN (%)
1	Phí tham quan Bảo tàng thành phố, đền Nghè, đình Hàng Kênh.	Bảo tàng Hải Phòng	Đơn vị sự nghiệp công lập	100	
2	Phí tham quan Vườn Quốc gia Cát Bà	Vườn quốc gia Cát Bà	Đơn vị sự nghiệp công lập	100	

STT	Tên phí	Tổ chức thu phí		Quy định về quản lý, sử dụng	
		Tên tổ chức	Phân loại	Tỷ lệ để lại (%)	Tỷ lệ nộp NSNN (%)
3	Phí danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà và tham quan làng Việt Hải (theo đường thủy) và và Thu phí lưu trú nghỉ đêm trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.	Ban quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	Đơn vị sự nghiệp công lập	60	40
4	Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa tại: Pháo đài thần công, Hang Quân y	Ban chỉ huy quân sự huyện Cát Hải	Cơ quan nhà nước	90	10
5	Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa tại Động Hoa Cương	Ủy ban nhân dân xã Gia Luận (huyện Cát Hải)	Cơ quan nhà nước	90	10
6	Phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa Đảo Hòn Dấu	Ban Quản lý các di tích lịch sử, văn hóa quận Đồ Sơn	Đơn vị sự nghiệp công lập	100	
7	Phí đối với quần thể di tích tháp Tường Long, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn	Ủy ban nhân dân Quận Đồ Sơn	Cơ quan nhà nước	90	10
8	Phí vào tham quan tại Hang Voi và Hang Già Vị thuộc quần thể di tích lịch sử danh thắng Núi Voi	Ủy ban nhân dân huyện An Lão	Cơ quan nhà nước	90	10

Số tiền thu phí danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và bảo tàng trên địa bàn thành phố để chi trả cho các khoản:

a) Chi thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập).

- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định).

- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

- Trích khấu hao tài sản cố định để thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí.

- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

b) Chi không thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi nhiệm vụ không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập).

- Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí theo Luật phí và lệ phí).

- Các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí....phần còn lại (nếu có) trích lập các quỹ theo quy định.

8. Chế độ thu nộp, quản lý sử dụng và quyết toán phí:

8.1 Chứng từ thu phí:

- Chứng từ thu phí do Cục Thuế thành phố Hải Phòng phát hành.

- Tổ chức thu phí phải lập, cấp biên lai hoặc hóa đơn cho đối tượng nộp phí.

8.2 kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí

- Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quy định cụ thể kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.

- Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp phí thu được như sau:

Định kỳ hàng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước. Căn cứ số tiền phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí xa hay gần Kho bạc Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách.

Tổ chức thu phí thực hiện kê khai tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và nộp tiền phí phải nộp vào ngân sách nhà nước, sau khi trừ số tiền phí được để lại.

Hàng năm, đơn vị tổ chức thu phí có trách nhiệm lập dự toán thu, chi phí về phí đúng quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán theo Luật Ngân sách hiện hành (dự toán phân khai chi tiết nội dung thu, chi phí đúng theo quy định và kèm thuyết minh) gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền thu phí để kiểm soát chi theo quy định hiện hành.

Định kỳ cuối quý, năm tổ chức thu phí phải lập quyết toán thu phí gửi về cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp để thẩm tra quyết toán và thông báo duyệt quyết toán. Sau khi quyết toán đúng chế độ, tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí tham quan di tích - danh thắng có trách nhiệm tổ chức thu, quản lý, sử dụng phí theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có thay đổi về chính sách nhà nước có liên quan đến mức thu, quản lý và sử dụng phí; đơn vị thu phí xây dựng Đề án, Tờ trình gửi Sở Tài chính và các ngành liên quan thẩm định, báo cáo UBND thành phố trình HĐND thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quý